

ADAPTATION STATUS OF THE FIRST YEAR STUDENTS OF FACULTY OF ECONOMICS WITH THE ENVIRONMENT OF DONG THAP UNIVERSITY

Nguyen Hoang Trung*, Huynh Le Uyen Minh

Dong Thap University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	21/3/2022	This article aims to analyze the current situation of adaptation of first-year students to the environment of Dong Thap university. To conduct this study, the authors investigated a survey of 255 first-year students (62 men, 193 women) studying at the Faculty of Economics by the whole block sampling method. The research showed that most of first-year students adapt well to the Dong Thap university environment in all four aspects: academic, social, emotional and goal commitment. This indicated that Dong Thap university environment is quite friendly and convenient for students' learning. Besides, the research also showed that there are many criteria that students have not really adapted well to the environment of Dong Thap University. This result is very useful in providing information for educational administrators of the faculty and school to orient and support students in learning and training.
Revised:	27/4/2022	
Published:	27/4/2022	
KEYWORDS		
Student		
Academic		
Adaptation		
Social		
Dong Thap University		

THỰC TRẠNG THÍCH ỨNG CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT KHOA KINH TẾ VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Nguyễn Hoàng Trung*, Huỳnh Lê Uyên Minh

Trường Đại học Đồng Tháp

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	21/3/2022	Bài viết này nhằm mục đích phân tích thực trạng thích ứng của sinh viên năm thứ nhất với môi trường đại học Đồng Tháp. Để thực hiện nghiên cứu này, nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát 255 sinh viên năm thứ nhất (62 nam, 193 nữ) đang học tại khoa Kinh tế theo phương pháp chọn mẫu cả khối. Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số sinh viên năm thứ nhất thích ứng tốt với môi trường đại học Đồng Tháp ở cả bốn mặt là học thuật, xã hội, tình cảm và cam kết mục tiêu. Điều này cho thấy môi trường đại học Đồng Tháp khá thân thiện, thuận lợi cho việc học tập của sinh viên. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ ra được còn nhiều tiêu chí mà sinh viên chưa thật sự thích ứng tốt với môi trường Đại học Đồng Tháp. Kết quả này rất hữu ích trong việc cung cấp thông tin để các nhà quản lý giáo dục của khoa và nhà trường định hướng, hỗ trợ cho sinh viên trong việc học tập và rèn luyện.
Ngày hoàn thiện:	27/4/2022	
Ngày đăng:	27/4/2022	
TỪ KHÓA		
Sinh viên		
Học thuật		
Thích ứng		
Xã hội		
Trường Đại học Đồng Tháp		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5734>

* Corresponding author. Email: nhtrung@dthu.edu.vn

1. Giới thiệu

Theo học đại học được cho là một trải nghiệm rất thử thách có thể thay đổi cuộc đời của sinh viên, mang lại sự hài lòng thực sự. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu, chẳng hạn của Tinto [1], [2]; Martin Jr., Swartz, & Madson [3]; Ackermann & Morrow [4]; Chang và cộng sự [5], đều chỉ ra rằng có một số lượng lớn sinh viên không thể hoàn thành nghĩa vụ và việc học của mình. Các nghiên cứu cũng cho thấy 40% sinh viên Mỹ trải qua 4 năm học nhưng không lấy được bằng tốt nghiệp. Năm đầu tiên có vẻ là năm quan trọng nhất để thích nghi với đại học vì thời gian này sinh viên còn đang bỡ ngỡ với môi trường mới. Vì vậy nếu sinh viên có thể thích ứng tốt với năm đầu tiên, cụ thể là thích ứng về nhiều mặt trong một môi trường mới như xây dựng được động lực để học tập, quản lý tốt về thời gian và tài chính, tham gia các lớp học và hoàn thành các yêu cầu từ giáo viên cũng như của khoa, đó sẽ là nền tảng tốt để sinh viên có thể phát triển tốt hơn thời gian còn lại [6]. Nghiên cứu của Khamis, Yaakub, Shaari, Zailani, & Yusoff [7] tại một trường đại học công lập ở Malaysia đã đưa ra bốn vấn đề quan trọng ảnh hưởng đến sự thích nghi của sinh viên là: vấn đề học tập, vấn đề sức khỏe, khủng hoảng tài chính, xã hội và các vấn đề cá nhân.

Những áp lực về tinh thần của sinh viên đại học dường như liên quan đến nhiều yêu cầu của bối cảnh tuyển sinh đại học. Những yêu cầu như vậy liên quan đến nhu cầu về sự thích nghi, hỗ trợ xã hội, quyền tự chủ, các yêu cầu liên quan đến nội dung được đề cập trong các ngành học, ... [8].

Các nghiên cứu quốc tế và quốc gia cũng chỉ ra mối quan tâm của các nhà quản lý và giáo sư của các trường đại học về tỷ lệ học sinh thất bại cao trong học tập, biểu hiện theo nhiều cách khác nhau, chẳng hạn như xếp loại thấp, nghỉ học và quá nhiều sinh viên thay đổi khóa học hoặc bỏ học [9], [10].

Từ những nghiên cứu cho thấy, có vẻ như rõ ràng rằng việc điều chỉnh môi trường đại học là rất nhiều và chủ yếu được thực hiện trong năm đại học đầu tiên và đặc biệt là trong học kỳ đầu tiên. Thích ứng phải có kết quả cuối cùng cùng với các hoạt động cụ thể nghĩa là sinh viên phải vượt qua được những khó khăn khi mới tiếp xúc với môi trường đại học, sinh viên đạt kết quả học tập tốt, cảm thấy thoải mái với môi trường mới... Đó là lý do tại sao cần nghiên cứu cả các thành phần thích ứng và những thành phần có liên quan đến mặt tiêu cực của việc điều chỉnh, cụ thể là căng thẳng. Một công cụ thường được sử dụng để đo lường thích ứng của sinh viên là bảng câu hỏi (SACQ) của Baker và Siryk's [11]. Nội dung bảng câu hỏi chia ra rất nhiều tiêu chí đo lường sự thích ứng với môi trường đại học, các tiêu chí được xác định thích ứng về mặt học thuật, thích ứng về mặt xã hội, thích ứng về mặt tình cảm, thích ứng về cam kết mục tiêu.

Trong nghiên cứu của Võ Văn Việt [12] có sử dụng bảng hỏi của Baker và Siryk's. nhằm đánh giá mức độ thích ứng của sinh viên năm nhất với môi trường đại học. Phương pháp tiếp cận định lượng đã được vận dụng. Mẫu nghiên cứu gồm 801 sinh viên năm nhất của trường đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh được lựa chọn bằng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên theo cụm. Kết quả của nghiên cứu này cho thấy sinh viên năm nhất của trường có mức thích ứng trung bình mặc dù có một số khó khăn nhất định.

Tuy nhiên, đặc điểm mặt bằng chung của sinh viên học tại thành phố Hồ Chí Minh có đầu vào cao hơn, nên về mặt học tập cũng như các yếu tố liên quan, cơ bản tốt hơn so với sinh viên của các trường Đại học thuộc vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long nói chung và tỉnh Đồng Tháp nói riêng. Hiện tại, chưa có một nghiên cứu nào về sự thích ứng của sinh viên ở các trường Đại học trong khu vực này.

Vì vậy, nhằm mục tiêu giúp cho sinh viên khoa Kinh tế trường Đại học Đồng Tháp có thể hoàn thành tốt các chuẩn đầu ra của ngành, đáp ứng nhu cầu xã hội, rút ngắn khoảng cách với sinh viên các trường Đại học khác. Ngay từ năm nhất phải thấy được những hạn chế, khó khăn của các em với môi trường đại học, từ đó làm cơ sở cho nhà trường có chính sách hỗ trợ, giúp cho các em thuận lợi hơn khi học ở trường đại học Đồng Tháp.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành qua 2 giai đoạn: nghiên cứu sơ bộ bằng phương pháp định tính và nghiên cứu chính thức bằng phương pháp định lượng.

Nghiên cứu sơ bộ nhằm mục đích khám phá các mặt của sự thích ứng với môi trường đại học đối với sinh viên năm nhất và xem xét sự phù hợp của các thang đo.

Nghiên cứu chính thức với công cụ là bảng câu hỏi được thiết kế sẵn. Dữ liệu được thu thập thông qua khảo sát sinh viên năm nhất đang theo học tại khoa Kinh tế trường Đại học Đồng Tháp. Quy mô mẫu được tính theo công thức (1), trong đó:

N : tổng thể của nghiên cứu (theo số lượng thống kê tại thời điểm khảo sát thì khoa Kinh tế trường Đại học Đồng Tháp có 255 sinh viên năm nhất phân bố ở 3 ngành là Kế toán, Quản trị kinh doanh và Tài chính ngân hàng)

Z : giá trị từ phân phối chuẩn, tại khoảng tin cậy 95% thì Z có giá trị là 1,96.

p : tỷ lệ lấy được mẫu tốt 50%

d : mức sai số chấp nhận là 5%

n : kích thước mẫu

$$n = \frac{NZ^2 p(1-p)}{Nd^2 + Z^2 p(1-p)} = 153,26 \quad (1)$$

(Kết quả sau khi làm tròn là 153)

Theo kết quả tính, cỡ mẫu chấp nhận được là 153, tuy nhiên nghiên cứu sử dụng phương pháp lấy mẫu theo khối/cụm, được chọn theo tiêu chí ngành học. Khảo sát hết toàn bộ sinh viên năm nhất của từng ngành học. Thời gian tiến hành thu thập dữ liệu từ 01/3/2022 đến 10/3/2022 với tổng số 255 phiếu khảo sát. Thông tin về mẫu nghiên cứu được trình bày ở Bảng 1.

Bảng 1. Kích cỡ và cơ cấu mẫu nghiên cứu

Ngành học	Số lượng sinh viên	Tỷ lệ (%)	Cỡ mẫu được chọn
Kế toán	132	51,76	132
Quản trị kinh doanh	90	35,29	90
Tài chính ngân hàng	33	12,94	33
Tổng	255	100,0	255

(Nguồn: Kết quả từ dữ liệu nghiên cứu của tác giả, 2022)

Câu hỏi nghiên cứu được đo lường theo 5 mức độ của thang đo Likert nhằm kiểm tra mức độ đồng ý của người trả lời với các biến cụ thể của nghiên cứu từ 1 (Hoàn toàn không đồng ý) đến 5 (Hoàn toàn đồng ý). Sau khi khảo sát xong sẽ tiến hành mã hóa, nhập liệu và làm sạch dữ liệu. Việc phân tích sau đó được thực hiện bằng phần mềm Stata.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Đặc điểm mẫu khảo sát

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ 255 phiếu khảo sát, trong đó có 193 nữ, chiếm 75,69%, còn lại 62 nam, chiếm 24,31%. Điều này cho thấy có sự chênh lệch khá lớn về giới tính của sinh viên năm nhất khoa Kinh tế. Chênh lệch là do sinh viên của khoa Kinh tế chủ yếu tập trung ở ngành kế toán, đặc điểm đăng ký học ngành này chủ yếu là nữ. Về nơi ở hiện tại, số sinh viên ở Ký túc xá chiếm 3,14%, ở trọ chiếm 36,86% và đông nhất là ở với gia đình chiếm 60% (Bảng 2). Sinh viên chủ yếu có hộ khẩu ở tỉnh Đồng Tháp, tập trung ở thành phố và các huyện gần thành phố là chủ yếu, nên khoảng cách từ nhà tới trường không xa. Do đó, các em thường chọn đi học xong là về nhà để tiết kiệm chi phí trọ và gia đình cũng yên tâm hơn trong quản lý.

Bảng 2. Đặc điểm mẫu khảo sát

Tiêu chí	Tần số	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	62
	Nữ	193
Nơi ở hiện tại	Ký túc xá	8
	Ở trọ	94
	Ở với gia đình	153

(Nguồn: Kết quả từ dữ liệu nghiên cứu của tác giả, 2022)

3.2. Thực trạng thích ứng về mặt học thuật của sinh viên năm nhất khoa Kinh tế, trường Đại học Đồng Tháp

Đo lường sự thích ứng của sinh viên về học thuật có rất nhiều tiêu chí, trong đó kết quả khảo sát cho thấy có sự đa dạng chọn lựa mức độ đồng ý ở các tiêu chí. Thống kê cho thấy tỷ lệ sinh viên tự đánh giá ở mức điểm thấp hơn giá trị trung bình (=3) giao động từ 1,57% cho tới 30,19%. Trong khi số sinh viên tự đánh giá từ mức trung bình (=3) trở lên chiếm tỷ lệ rất cao (Bảng 3).

Bảng 3. Tần số và tỷ lệ % sự thích ứng về mặt học thuật của sinh viên năm thứ nhất khoa Kinh tế

Tiêu chí		1	2	3	4	5
Bạn theo kịp tiến độ học tập ở bậc đại học	Tần số	6	12	83	104	50
	Tần suất (%)	2,35	4,71	32,55	40,78	19,61
Bạn biết rõ lý do và kết quả mong đợi khi bạn học đại học	Tần số	6	8	51	103	87
	Tần suất (%)	2,35	3,14	20	40,39	34,12
Bạn gặp khó khăn trong các kỳ thi ở đại học	Tần số	19	53	86	61	36
	Tần suất (%)	7,45	20,78	33,73	23,92	14,12
Bạn cảm thấy hài lòng về kết quả học tập vừa qua của mình	Tần số	22	55	81	60	37
	Tần suất (%)	8,63	21,57	31,76	23,53	14,51
Bạn xác định được mục đích và mục tiêu học tập rõ ràng	Tần số	1	10	72	81	91
	Tần suất (%)	0,39	3,92	28,24	31,76	35,69
Bạn không sử dụng thật sự hiệu quả thời gian dành cho việc học	Tần số	15	40	94	47	59
	Tần suất (%)	5,88	15,69	36,86	18,43	23,14
Bạn thật sự không có nhiều động lực học tập ở bậc đại học	Tần số	57	62	75	36	25
	Tần suất (%)	22,35	24,31	29,41	14,12	9,8
Bạn hài lòng với sự đa dạng của các khóa học ở đại học.	Tần số	6	14	61	71	103
	Tần suất (%)	2,35	5,49	23,92	27,84	40,39
Bạn gặp khó khăn khi tập trung để học	Tần số	30	34	82	56	53
	Tần suất (%)	11,76	13,33	32,16	21,96	20,78
Bạn đang bị quá tải với các bài tập, tiểu luận, thuyết trình, nhóm	Tần số	22	38	68	60	67
	Tần suất (%)	8,63	14,9	26,67	23,53	26,27
Bạn hài lòng với tất cả giảng viên bạn đã và đang học trong học kỳ	Tần số	11	27	77	64	76
	Tần suất (%)	4,31	10,59	30,2	25,1	29,8

(Nguồn: Kết quả từ dữ liệu nghiên cứu của tác giả, 2022)

Kết quả cho thấy sinh viên thích ứng khá tốt tới môi trường đại học Đồng Tháp về mặt học thuật. Tuy nhiên, vẫn còn một số tiêu chí cho thấy nhiều sinh viên chưa thích ứng tốt như: Bạn đang bị quá tải với các bài tập, tiểu luận, thuyết trình, nhóm (76,67%); Bạn không sử dụng thật sự hiệu quả thời gian dành cho việc học (78,43%); Bạn gặp khó khăn trong các kỳ thi ở đại học (71,77%).

3.3. Thực trạng thích ứng về mặt xã hội của sinh viên năm nhất khoa Kinh tế, trường Đại học Đồng Tháp

Tương tự như cách đánh giá ở phần sự thích ứng về học thuật, trong Bảng 4 cho thấy giá trị tần số và tỷ lệ phần trăm sẽ được sử dụng để mô tả dữ liệu. Giá trị trung vị của các câu trả lời vẫn là 3. Với các giá trị trả lời dưới 3 là các cảm nhận tiêu cực và trên 3 là các cảm nhận tích cực.

Bảng 4. Tần số và tỷ lệ % sự thích ứng về mặt xã hội của sinh viên năm thứ nhất khoa Kinh tế

Tiêu chí		1	2	3	4	5
Bạn đang giao lưu, kết bạn với nhiều người ở môi trường đại học	Tần số	9	17	64	66	99
	Tần suất (%)	3,53	6,67	25,10	25,88	38,82
Bạn tham gia tích cực các hoạt động xã hội ở môi trường đại học	Tần số	8	23	89	67	68
	Tần suất (%)	3,14	9,02	34,9	26,27	26,67
Bạn có liên hệ trao đổi với giảng viên sau giờ học	Tần số	78	38	61	27	51
	Tần suất (%)	30,59	14,9	23,92	10,59	20
Bạn hài lòng với các hoạt động ngoại khóa ở trường đại học	Tần số	8	9	89	60	89
	Tần suất (%)	3,14	3,53	34,9	23,53	34,9
Bạn gặp khó khăn khi giao thiệp với bạn khác giới	Tần số	66	47	73	33	36
	Tần suất (%)	25,88	18,43	28,63	12,94	14,12

(Nguồn: Kết quả từ dữ liệu nghiên cứu của tác giả, 2022)

Từ kết quả phân tích ở trên cho thấy phần lớn sinh viên thích ứng khá tốt về mặt xã hội, tỷ lệ từ trung bình trở lên cao. Bên cạnh đó vẫn còn một số tiêu chí cho thấy sinh viên chưa thật sự thích ứng tốt về mặt xã hội với môi trường Đại học Đồng Tháp. Các tiêu chí đó bao gồm: Bạn có liên hệ trao đổi với giảng viên sau giờ học (45,49%); Bạn gặp khó khăn khi giao thiệp với bạn khác giới (55,69%).

3.4. Thực trạng thích ứng về mặt tình cảm của sinh viên năm nhất khoa Kinh tế, trường Đại học Đồng Tháp

Trong bảng 5 cho thấy hiệu quả của việc thích ứng về mặt tình cảm có ảnh hưởng gián tiếp đến thành tích học tập. Khó khăn trong việc thích ứng tình cảm tại trường đại học có thể là một tiền đề cho các vấn đề tâm lý. Kết quả phân tích thống mô tả yếu tố thích ứng về mặt xã hội -tình cảm cho thấy: Trong các tiêu chí thích ứng về mặt tình cảm, số lượng và tỷ lệ sinh viên chưa thích ứng tốt chiếm tỷ lệ cao. Nguyên nhân, một phần ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19 khiến nhà trường thay đổi hình thức học tập, cũng như ảnh hưởng nhiều đến tâm trạng của sinh viên. Cụ thể các tiêu chí mà sinh viên chưa thích ứng tốt bao gồm: Bạn lo lắng về vấn đề chi phí học tập (81,57%); Gần đây bạn dễ cáu gắt/giận dữ (69,03%); Bạn đã cảm thấy bị căng thẳng hoặc lo lắng trong thời gian gần đây (79,6%).

Bảng 5. Tần số và tỷ lệ % sự thích ứng về mặt tình cảm của sinh viên năm thứ nhất khoa Kinh tế

Tiêu chí		1	2	3	4	5
Bạn đã cảm thấy bị căng thẳng hoặc lo lắng trong thời gian gần đây	Tần số	21	30	68	51	85
	Tần suất (%)	8,24	11,76	26,67	20	33,33
Bạn gặp khó khăn khi phải sống tự lập	Tần số	68	52	70	30	35
	Tần suất (%)	26,67	20,39	27,45	11,76	13,73
Bạn thường xuyên bị nhức đầu trong thời gian học đại học	Tần số	42	33	63	44	73
	Tần suất (%)	16,47	12,94	24,71	17,25	28,63
Gần đây bạn dễ cáu gắt/giận dữ	Tần số	55	24	64	40	72
	Tần suất (%)	21,57	9,41	25,10	15,69	28,24
Bạn lo lắng về vấn đề chi phí học tập	Tần số	24	23	54	50	104
	Tần suất (%)	9,41	9,02	21,18	19,61	40,78
Bạn cảm thấy sức khỏe mình rất tốt	Tần số	15	21	77	52	90
	Tần suất (%)	5,88	8,24	30,20	20,39	35,29

(Nguồn: Kết quả từ dữ liệu nghiên cứu của tác giả, 2022)

3.5. Thực trạng thích ứng về mức độ cam kết đạt mục tiêu/gắn kết về mặt định chế của sinh viên khoa Kinh tế, trường Đại học Đồng Tháp

Bảng 6. Tần số và tỷ lệ % sự thích ứng về mức độ cam kết đạt mục tiêu của sinh viên năm thứ nhất khoa Kinh tế

Tiêu chí		1	2	3	4	5
Bạn hài lòng với quyết định học tại Đại học Đồng Tháp	Tần số	8	3	51	66	127
	Tần suất (%)	3,14	1,18	20	25,88	49,8
Bạn thích học trường khác hơn	Tần số	77	49	73	25	31
	Tần suất (%)	30,20	19,22	28,63	9,8	12,16
Bạn quyết tâm hoàn thành chương trình đại học và nhận bằng tốt nghiệp ở trường này	Tần số	1	0	42	27	185
	Tần suất (%)	0,39	0	16,47	10,59	72,55
Gần đây, bạn có suy nghĩ nhiều đến chuyển sang trường khác để học	Tần số	153	31	44	9	18
	Tần suất (%)	60	12,16	17,25	3,53	7,06
Gần đây, bạn có suy nghĩ nhiều đến việc bỏ học đại học	Tần số	139	22	47	20	27
	Tần suất (%)	54,51	8,63	18,43	7,84	10,59
Gần đây, bạn có suy nghĩ nhiều đến việc tạm dừng học và hoàn thành chương trình sau.	Tần số	136	26	44	23	26
	Tần suất (%)	53,33	10,20	17,25	9,02	10,20

(Nguồn: Kết quả từ dữ liệu nghiên cứu của tác giả, 2022)

Đối với các tiêu chí về thích ứng trong cam kết đạt mục tiêu thể hiện trong Bảng 6 cho thấy sinh viên đánh giá với tỷ lệ cao ở mức trung bình (mức 3) trở lên. Cho thấy sinh viên thích ứng khá tốt về mặt này, nhưng vẫn còn một số tiêu chí cho thấy sinh viên còn chưa thật sự thích ứng như: Bạn thích học trường khác hơn (50,59%). Điều này cũng dễ hiểu, tâm lý chung các bạn đều thích lên học ở các trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh.

4. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên thích ứng ở mức trung bình về cả 4 mặt là thích ứng về học thuật, xã hội, tình cảm và cam kết mục tiêu. Bên cạnh đó cũng còn tồn tại nhiều tiêu chí mà sinh viên chưa thực sự thích ứng tốt như: Bạn gặp nhiều khó khăn trong việc hoàn thành các bài tập về nhà; Bạn đang bị quá tải với các bài tập, tiểu luận, thuyết trình, nhóm; Bạn không sử dụng thật sự hiệu quả thời gian dành cho việc học; Bạn gặp khó khăn trong các kỳ thi ở đại học; Bạn có liên hệ trao đổi với giảng viên sau giờ học; Bạn gặp khó khăn khi giao thiệp với bạn khác giới; Bạn cảm thấy cô đơn trong thời gian gần đây; Bạn lo lắng về vấn đề chi phí học tập; Bạn không thể ngủ ngon trong thời gian gần đây; Gần đây bạn dễ cáu gắt/giận dữ; Bạn đã cảm thấy bị căng thẳng hoặc lo lắng trong thời gian gần đây; Bạn thích học trường khác hơn. Tuy nhiên, nghiên cứu này còn có những hạn chế, đó là chưa phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự thích ứng của sinh viên năm thứ nhất cũng như so sánh sự thích ứng giữa sinh viên nam và nữ, sinh viên của ba ngành học. Nên các nghiên cứu tiếp theo cần thực hiện để khoa và nhà trường có cơ sở đề ra giải pháp hữu ích giúp sinh viên thích ứng tốt hơn với môi trường đại học.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài mã số SPD 2021.01.13

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] V. Tinto, "Reconstructing the first year of college," *Planning for Higher Education*, vol. 25, no. 1, pp. 1-6, 1996.
- [2] V. Tinto, *Leaving College: Rethinking the causes and cures of student attrition (2nd ed.)*, Chicago, IL: University of Chicago Press, 1993.
- [3] W. E. Jr. Martin, J. L. Swartz, and M. Madson, "Psychosocial factors that predict the college adjustment of first year graduate students: implications for college counselors," *Journal of College Counseling*, vol. 2, no. 2, pp. 121-133, 1999.
- [4] M. E. Ackermann and J. A. Morrow, "A principal components analysis and validation of the Coping with the College Environment Scale (CWCES)," *Journal of College Student Retention*, vol. 9, pp. 133-148, 2008.
- [5] E. C. Chang, L. J. Sana, M. M. Riley, A. M. Thornburg, K. M. Zumberg, and M. C. Edwards, "Relation between problem-solving styles and psychological adjustment in young adults: Is stress a mediating variable?" *Personality and Individual Differences*, vol. 42, pp. 135-144, 2007.
- [6] J. F. Mattanah, G. R. Handcock, and B. L. Brand, "Parental attachment, separation-individuation, and college student adjustment: A structural equation analysis of mediational effects," *Journal of Counseling Psychology*, vol. 51, pp. 213-225, 2004.
- [7] A. Khamis, N. F. Yaakub, A. Shaari, M. Zailani, and M. Yusoff, *Adjustment to college life and academic performance among Universiti Utara Malaysia Students*, Unpublished Manuscript, Universiti Utara Malaysia, Kedah, Malaysia, 2002.
- [8] R. C. Padovani, C. B. Neufeld, J. Maltoni, L. N. F. Barbosa, W. F. Souza, H. A. F. Cavalcanti, and J. N. Lameu, "Vulnerabilidade e bem-estar psicológicos do estudante universitário," *Revista Brasileira de Terapias Cognitivas*, vol. 10, no. 1, pp. 02-10, 2014, doi: 10.5935/1808-5687.20140002.
- [9] C. T. Oliveira and A. C. G. Dias, "Dificuldades na trajetória universitária e rede de apoio de calouros e formandos," *Psico*, vol. 45, no. 2, pp. 187-97, 2014, doi: 10.15448/1980-8623.2014.2.13347.

-
- [10] L. Withey, C. L. Fox, and J. Hartley, “‘I cannot mess this up anymore’: The experiences of undergraduates who withdraw and start again elsewhere,” *Psychology Teaching Review*, vol. 20, no. 1, pp. 78-89, 2014.
- [11] R. E. Baker and B. Siryk, *Student Adaptation to College Questionnaire Manual*. Los Angeles, CA: Western Psychological Services, 1999.
- [12] V. V. Vo, “Measuring the adaptability of freshmen to the university environment: A study at Nong Lam University, Ho Chi Minh City,” *Science Journal of Vietnam National University, Hanoi: Educational Research*, vol. 34, no. 3, pp. 1-13, 2018.